

Số: 285/BC-TTYT

Châu Phú, ngày 09 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Đo lường Chỉ số chất lượng bệnh viện quý III năm 2024

(thời gian: từ 01/7/2024 đến 30/9/2024)

Kính gửi: - Ban lãnh đạo trung tâm Y tế Châu Phú
- Các Khoa/Phòng

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 7051/QĐ-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành hướng dẫn xây dựng thí điểm một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng bệnh viện;

Căn cứ kế hoạch số:57/KH-TTYT-QLCL ngày 10/01/2024 của Trung tâm Y tế Châu Phú về cải tiến chất lượng tại Trung tâm y tế huyện Châu Phú năm 2024;

Tổ quản lý chất lượng bệnh viện báo cáo kết quả thực hiện các chỉ số cải tiến chất lượng của Trung tâm và các khoa phòng quý III năm 2024 như sau:

I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ

1.1 Danh sách tổng hợp chỉ số chất lượng được thực hiện toàn Trung tâm:

Số TT	Nội dung chỉ số	Khoa Phụ trách	Thời gian báo cáo	Chỉ số mục tiêu	Chỉ số báo cáo	
					Quý III	Đánh giá
1	Tỷ lệ tuân thủ phác đồ điều trị nội – ngoại trú $\geq 90\%$ <i>Năng lực chuyên môn (1)</i>	Phòng KH - NV - ĐD	Quý/lần	$\geq 90\%$	93.30%	Đạt
2	Tỷ lệ thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật cho người bệnh đạt 100% <i>Năng lực chuyên môn (1)</i>	Khoa Ngoại	Quý/lần	100%	100%	Đạt
3	Tỷ lệ khoa/phòng có sự cố y khoa, ngoài y khoa có báo cáo 100% <i>An toàn (2)</i>	Tổ QLCL	Năm/lần	100%	100%	Đạt
4	Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ $\leq 3\%$ <i>An toàn (2)</i>	Khoa KSNK	Quý/lần	$\leq 3\%$	00%	Đạt
5	Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh. <i>1. Thời gian khám kê toa đơn thuần ≤ 40 phút</i>	Khoa Liên chuyên	Quý/lần	<i>1. $\leq 40'$</i>	<i>39'50''</i>	Đạt

	2. Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm ≤ 85 phút 3. Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm + Chẩn đoán hình ảnh ≤ 100 phút 4. Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm + Chẩn đoán hình ảnh + thăm dò chức năng ≤ 120 phút Hiệu suất (3)	khoa		2. $\leq 85'$ 3. $\leq 100'$ 4. $\leq 120'$	84'50" 98'90" 117'40"	
6	Tỷ lệ người bệnh đang điều trị ARV đến tái khám đúng hẹn trong lần khám gần nhất. $\geq 90\%$. Hiệu suất (3)	Khoa khám bệnh	Quý/lần	$\geq 90\%$	95.00%	Đạt
7	Tỷ lệ bệnh nhân đáp ứng với điều trị bằng phương pháp điện châm điều trị đau dây thần kinh tọa tại khoa YHCT – PHCN thuộc TTYT Châu Phú $\geq 90\%$. Hiệu quả (4)	Khoa YHCT	Quý/lần	$\geq 90\%$	91.40%	Đạt
8	Tỷ lệ hài lòng nhân viên đối với lãnh đạo $\geq 95\%$ Hướng đến nhân viên (5)	Phòng TC - HC	Báo cáo (Quý III)	$\geq 95\%$	95.10%	Đạt
9	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh Nội trú với dịch vụ khám, chữa bệnh $\geq 95\%$ Hướng đến người bệnh (6)	Phòng KH - NV - ĐD TỔ QLCL	Quý/lần	$\geq 95\%$	96.48%	Đạt
10	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh Ngoại trú với dịch vụ khám, chữa bệnh $\geq 90\%$ Hướng đến người bệnh (6)		Quý/lần	$\geq 90\%$	99.74%	Đạt

1.2 Danh sách tổng hợp chỉ số chất lượng được thực hiện tại các khoa:

Số TT	Chỉ số	Khoa Phụ trách	Thời gian báo cáo	Chỉ số mục tiêu	Chỉ số báo cáo	
					Quý III	Đánh giá
11	Tỷ lệ sử dụng kháng sinh phù hợp với chẩn đoán tại TTYT Châu Phú $\geq 90\%$. Năng lực chuyên môn (1)	Khoa Dược	Báo cáo Quý II - IV	$\geq 90\%$		
12	Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên đạt $\geq 90\%$. Năng lực chuyên môn.(1)	Khoa Ngoại	Quý/lần	$\geq 90\%$	98.48%	Đạt
13	Tỷ lệ chỉ định xét nghiệm sinh hóa tăng 5 – 10% so với năm 2023. Năng lực chuyên môn. (1)	Khoa Xét nghiệm	Quý/lần	Tăng 5-10%	38.60% ↑	Đạt
14	Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn khi thực hành chăm sóc người bệnh của điều dưỡng $\geq 90\%$ Năng lực chuyên môn.(1)	Khoa Nội	Quý/lần	$\geq 90\%$	93.00%	Đạt
15	Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ $\leq 5\%$ An toàn (2)	Khoa Sản	Quý/lần	$\leq 5\%$	00%	Đạt
16	Thời gian nằm viện trung bình trong tất cả các bệnh từ ≥ 3 ngày $\geq 90\%$ Hiệu suất (3)	Khoa truyền nhiễm	Quý/lần	$\geq 90\%$	95.07%	Đạt
17	Tỷ lệ bệnh nhân tuân thủ sử dụng quần áo tại trung tâm $\geq 90\%$ Hiệu suất (3)	Khoa KSNK	Quý/lần	$\geq 90\%$	92.70%	Đạt

18	Tỷ lệ người bệnh suy dinh dưỡng được hội chẩn dinh dưỡng bệnh lý đúng quy định $\geq 95\%$ <i>Hiệu quả (4)</i>	Khoa YTCC ATTP & DD	Quý/lần	$\geq 95\%$	100%	Đạt
19	Tỷ lệ người bệnh hiểu đầy đủ thông tin về nhu cầu chăm sóc khi nằm viện $\geq 90\%$ <i>Hướng đến nhân viên (5)</i>	Khoa Nhi	Quý/lần	$\geq 95\%$	96.00%	Đạt
20	Tỷ lệ người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe $\geq 90\%$. <i>Hướng đến người bệnh (6)</i>	Khoa khám bệnh	Quý/lần	$\geq 90\%$	95.00%	Đạt
21	Xây dựng 10 chỉ số đánh giá chất lượng công tác theo dõi, chăm sóc người bệnh 100% <i>Hướng đến người bệnh (6)</i>	Tổ Điều dưỡng	Báo cáo (Quý II)	100%		
22	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh, thân nhân người bệnh khi thanh toán viện phí $\geq 90\%$ <i>Hướng đến người bệnh (6)</i>	Phòng TC - KT	Quý/lần	$\geq 90\%$	98.89%	Đạt
23	Tỷ lệ bệnh nhân nhập viện được nhận dạng bằng vòng đeo tay 100% <i>Hướng đến người bệnh (6)</i>	Khoa HSCC	Quý/lần	100%	100%	Đạt

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

2.1 Chỉ số đo lường chất lượng toàn Trung tâm

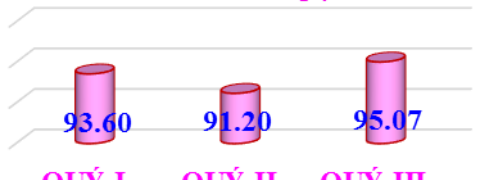

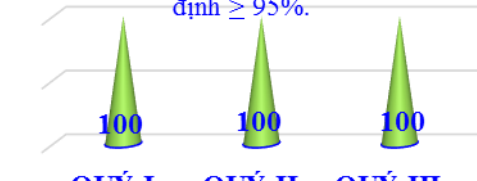



1	Tỷ lệ tuân thủ phác đồ điều trị nội – ngoại trú. - Phòng KH - NV - ĐD thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$. Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024.	<p>Tỷ lệ tuân thủ phác đồ điều trị nội – ngoại trú $\geq 90\%$</p> <p>92.00 93.30 93.30</p> <p>QUÝ I QUÝ II QUÝ III</p>
2	Tỷ lệ thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật cho người bệnh. - Khoa Ngoại thực hiện: - Mục tiêu: 100%. Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024.	<p>Tỷ lệ thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật cho người bệnh đạt 100%</p> <p>100 100 100</p> <p>QUÝ I QUÝ II QUÝ III</p>
3	Tỷ lệ khoa/phòng có sự cố y khoa, ngoài y khoa có báo cáo. - Tổ QLCL thực hiện: - Mục tiêu: 100%. Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024.	<p>Tỷ lệ khoa/phòng có sự cố y khoa, ngoài y khoa có báo cáo 100%</p> <p>100 100 100</p> <p>QUÝ I QUÝ II QUÝ III</p>

4	<p>Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa KSNK thực hiện: - Mục tiêu: $\leq 3\%$ <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024.</p>	<p>Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ $< 3\%$</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>0,0</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>0,0</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>0,0</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ (%)	QUÝ I	0,0	QUÝ II	0,0	QUÝ III	0,0												
Quý	Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ (%)																					
QUÝ I	0,0																					
QUÝ II	0,0																					
QUÝ III	0,0																					
5	<p>Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa Liên chuyên khoa thực hiện: - Mục tiêu: $\leq 40 \leq 85 \leq 100 \leq 120$ <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024.</p>	<p>Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Loại khám</th> <th>QUÝ I</th> <th>QUÝ II</th> <th>QUÝ III</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thời gian khám kê toa đơn thuần</td> <td>38,3</td> <td>59,5</td> <td>80,7</td> </tr> <tr> <td>Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm</td> <td>84,5</td> <td>90,8</td> <td>89,9</td> </tr> <tr> <td>Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm + XN + CDHA</td> <td>100,9</td> <td>95,0</td> <td>117,4</td> </tr> <tr> <td>Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm + XN + CDHA + TDCN</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> </tbody> </table>	Loại khám	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	Thời gian khám kê toa đơn thuần	38,3	59,5	80,7	Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm	84,5	90,8	89,9	Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm + XN + CDHA	100,9	95,0	117,4	Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm + XN + CDHA + TDCN	-	-	-
Loại khám	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III																			
Thời gian khám kê toa đơn thuần	38,3	59,5	80,7																			
Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm	84,5	90,8	89,9																			
Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm + XN + CDHA	100,9	95,0	117,4																			
Thời gian khám kê toa + Xét nghiệm + XN + CDHA + TDCN	-	-	-																			
6	<p>Tỷ lệ NB đang điều trị ARV đến tái khám đúng hẹn trong lần khám gần nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa khám bệnh thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$. <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024.</p>	<p>Tỷ lệ người bệnh đang điều trị ARV đến tái khám đúng hẹn trong lần khám gần nhất đạt $\geq 90\%$</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>96,82</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>96,92</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>95,00</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	96,82	QUÝ II	96,92	QUÝ III	95,00												
Quý	Tỷ lệ (%)																					
QUÝ I	96,82																					
QUÝ II	96,92																					
QUÝ III	95,00																					
7	<p>Tỷ lệ bệnh nhân đáp ứng với điều trị điện châm điều trị đau dây thần kinh tọa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa YHCT & PHCN thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$. <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024.</p>	<p>Tỷ lệ bệnh nhân đáp ứng với điều trị bằng phương pháp điện châm $> 90\%$</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>91,90</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>93,00</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>91,40</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	91,90	QUÝ II	93,00	QUÝ III	91,40												
Quý	Tỷ lệ (%)																					
QUÝ I	91,90																					
QUÝ II	93,00																					
QUÝ III	91,40																					
8	<p>Tỷ lệ hài lòng nhân viên đối với lãnh đạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng TC - HC thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 95\%$. <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024. Báo cáo 01 lần trong năm (Quý III)</p>	<p>Tỷ lệ hài lòng nhân viên đối với lãnh đạo $\geq 95\%$</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>0,0</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>0,0</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>95,10</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	0,0	QUÝ II	0,0	QUÝ III	95,10												
Quý	Tỷ lệ (%)																					
QUÝ I	0,0																					
QUÝ II	0,0																					
QUÝ III	95,10																					
9	<p>Tỷ lệ hài lòng của người bệnh Nội trú với dịch vụ khám, chữa bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ QLCL thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 95\%$. <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024.</p>	<p>Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh đạt $\geq 95\%$.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>98,83</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>98,36</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>96,48</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	98,83	QUÝ II	98,36	QUÝ III	96,48												
Quý	Tỷ lệ (%)																					
QUÝ I	98,83																					
QUÝ II	98,36																					
QUÝ III	96,48																					

10	<p>Tỷ lệ hài lòng của người bệnh Ngoại trú với dịch vụ khám, chữa bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ QLCL thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$. <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh đạt $> 90\%$.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>99.43</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>98.60</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>96.74</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	99.43	QUÝ II	98.60	QUÝ III	96.74
Quý	Tỷ lệ (%)									
QUÝ I	99.43									
QUÝ II	98.60									
QUÝ III	96.74									

2.2 Chỉ số đo lường chất lượng các khoa, phòng

11	<p>Tỷ lệ sử dụng kháng sinh phù hợp với chẩn đoán tại TTYT Châu Phú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa Dược thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$. <p>Kết luận: Báo cáo (Quý II & IV/ 2024) [Quý II Đạt]</p>	<p>Tỷ lệ sử dụng kháng sinh phù hợp với chẩn đoán tại TTYT Châu Phú $> 90\%$.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>92.50</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>92.50</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>92.50</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	92.50	QUÝ II	92.50	QUÝ III	92.50
Quý	Tỷ lệ (%)									
QUÝ I	92.50									
QUÝ II	92.50									
QUÝ III	92.50									
12	<p>Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên đạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa Ngoại thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$. <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên đạt $\geq 90\%$</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>94.18</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>97.53</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>98.48</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	94.18	QUÝ II	97.53	QUÝ III	98.48
Quý	Tỷ lệ (%)									
QUÝ I	94.18									
QUÝ II	97.53									
QUÝ III	98.48									
13	<p>Tỷ lệ chỉ định xét nghiệm sinh hóa tăng 5 – 10% so với năm 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa Xét nghiệm thực hiện: - Mục tiêu: tăng 5 – 10% <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ chỉ định xét nghiệm sinh hóa tăng 5 – 10% so với năm 2023.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>30.50</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>35.40</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>38.60</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	30.50	QUÝ II	35.40	QUÝ III	38.60
Quý	Tỷ lệ (%)									
QUÝ I	30.50									
QUÝ II	35.40									
QUÝ III	38.60									
14	<p>Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn khi thực hành chăm sóc người bệnh của ĐD.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa Nội thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$. <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn khi thực hành chăm sóc người bệnh của điều dưỡng $\geq 90\%$</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>90.00</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>92.00</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>93.00</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	90.00	QUÝ II	92.00	QUÝ III	93.00
Quý	Tỷ lệ (%)									
QUÝ I	90.00									
QUÝ II	92.00									
QUÝ III	93.00									
15	<p>Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa CSSKSS thực hiện: - Mục tiêu: $\leq 5\%$ <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ $< 3\%$</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>0,0</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>0,0</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>0,0</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	0,0	QUÝ II	0,0	QUÝ III	0,0
Quý	Tỷ lệ (%)									
QUÝ I	0,0									
QUÝ II	0,0									
QUÝ III	0,0									

<p>16</p>	<p>Thời gian nằm viện trung bình trong tất cả các bệnh từ ≥ 3 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa truyền nhiễm thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$ <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Thời gian nằm viện trung bình trong tất cả các bệnh từ > 3 ngày $> 90\%$</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Chỉ số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>93.60</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>91.20</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>95.07</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Chỉ số	QUÝ I	93.60	QUÝ II	91.20	QUÝ III	95.07
Quý	Chỉ số									
QUÝ I	93.60									
QUÝ II	91.20									
QUÝ III	95.07									
<p>17</p>	<p>Tỷ lệ bệnh nhân tuân thủ sử dụng quần áo tại trung tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa Kiểm soát NK thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$ <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024.</p>	<p>Tỷ lệ bệnh nhân tuân thủ sử dụng quần áo tại trung tâm $\geq 90\%$</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Chỉ số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>70.00</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>85.83</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>92.70</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Chỉ số	QUÝ I	70.00	QUÝ II	85.83	QUÝ III	92.70
Quý	Chỉ số									
QUÝ I	70.00									
QUÝ II	85.83									
QUÝ III	92.70									
<p>18</p>	<p>Tỷ lệ NB suy dinh dưỡng được hội chẩn dinh dưỡng bệnh lý đúng quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa YTCC - ATTP & DD thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 95\%$ <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ người bệnh suy dinh dưỡng được hội chẩn dinh dưỡng bệnh lý đúng quy định $\geq 95\%$.</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Chỉ số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>100</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Chỉ số	QUÝ I	100	QUÝ II	100	QUÝ III	100
Quý	Chỉ số									
QUÝ I	100									
QUÝ II	100									
QUÝ III	100									
<p>19</p>	<p>Tỷ lệ người bệnh hiểu đầy đủ thông tin về nhu cầu chăm sóc khi nằm viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa Nhi thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$ <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ người bệnh hiểu đầy đủ thông tin về nhu cầu chăm sóc khi nằm viện $\geq 90\%$</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Chỉ số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>97.00</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>98.66</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>96.00</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Chỉ số	QUÝ I	97.00	QUÝ II	98.66	QUÝ III	96.00
Quý	Chỉ số									
QUÝ I	97.00									
QUÝ II	98.66									
QUÝ III	96.00									
<p>20</p>	<p>Tỷ lệ người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa khám bệnh thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$ <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe $> 90\%$</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Chỉ số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>90.00</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>95.00</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>95.00</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Chỉ số	QUÝ I	90.00	QUÝ II	95.00	QUÝ III	95.00
Quý	Chỉ số									
QUÝ I	90.00									
QUÝ II	95.00									
QUÝ III	95.00									
<p>21</p>	<p>Xây dựng 10 chỉ số đánh giá chất lượng công tác theo dõi, chăm sóc người bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ điều dưỡng thực hiện: - Mục tiêu: 100% <p>Kết luận: Báo cáo Quý II /2024 (Đạt) Báo cáo 01 lần trong năm (Quý II)</p>	<p>Xây dựng 10 chỉ số đánh giá chất lượng công tác theo dõi, chăm sóc người bệnh 100%</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Chỉ số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>100</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Chỉ số	QUÝ I	100	QUÝ II	100	QUÝ III	100
Quý	Chỉ số									
QUÝ I	100									
QUÝ II	100									
QUÝ III	100									

<p>22</p>	<p>Tỷ lệ hài lòng của người bệnh, thân nhân người bệnh khi thanh toán viện phí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng TC - KT thực hiện: - Mục tiêu: $\geq 90\%$ <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ hài lòng của người bệnh, thân nhân người bệnh khi thanh toán viện phí $\geq 90\%$.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>96.67</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>97.78</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>98.89</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	96.67	QUÝ II	97.78	QUÝ III	98.89
Quý	Tỷ lệ (%)									
QUÝ I	96.67									
QUÝ II	97.78									
QUÝ III	98.89									
<p>23</p>	<p>Tỷ lệ bệnh nhân nhập viện được nhận dạng bằng vòng đeo tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa CCHSTC - chống độc thực hiện: - Mục tiêu: 100% <p>Kết luận: Hoàn thành đạt mục tiêu chỉ số trong quý III năm 2024</p>	<p>Tỷ lệ bệnh nhân nhập viện được nhận dạng bằng vòng đeo tay 100%</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Quý</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>QUÝ I</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>QUÝ II</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>QUÝ III</td> <td>100</td> </tr> </tbody> </table>	Quý	Tỷ lệ (%)	QUÝ I	100	QUÝ II	100	QUÝ III	100
Quý	Tỷ lệ (%)									
QUÝ I	100									
QUÝ II	100									
QUÝ III	100									

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

3.1 Nhận xét:

Thực hiện theo đề án của các Khoa/ Phòng có 23 Chỉ số đăng ký thực hiện trong năm 2024, trong đó có 21 Chỉ số báo cáo quý III/ 2024. Trung tâm có 10 chỉ số và các Khoa, phòng 11 chỉ số.

Trong 10 chỉ số của Trung tâm thực hiện có 10/10 chỉ số đạt mục tiêu, chiếm tỉ lệ 100%.

Có 11 chỉ số của các Khoa, phòng thực hiện trong đó có 11/11 chỉ số đạt mục tiêu chiếm tỉ lệ 100%.

Toàn Trung tâm trong quý III thực hiện đạt 21/21 chỉ số chiếm tỉ lệ 100%

3.2 Chỉ số đăng ký theo đề án không phải báo cáo

Chỉ số 11: Tỷ lệ sử dụng kháng sinh phù hợp với chẩn đoán tại TTYT Châu Phú.

- Khoa Dược thực hiện: Báo cáo năm 02 lần (Quý II & IV)
- Mục tiêu: $\geq 90\%$. Kết quả Quý II đạt 92.50%

Chỉ số 21: Xây dựng 10 chỉ số đánh giá chất lượng công tác theo dõi, chăm sóc người bệnh

- Tổ điều dưỡng thực hiện: Báo cáo năm 01 lần (Quý II)
- Mục tiêu: $\geq 100\%$. Kết quả Quý II đạt 100%

3.3 Kiến nghị:

Nhằm từng bước nâng cao cải tiến chất lượng cho từng đơn vị Tổ QLCL kiến nghị các đơn vị xem xét lựa chọn những Chỉ số liên quan trực tiếp đến những hoạt động cụ thể của các Tiêu chí đang phụ trách nhằm mang đến sự hài lòng cho người bệnh khi đến trải nghiệm các dịch vụ Chăm sóc tại Trung tâm nói chung và các đơn vị Khoa/ Phòng.

Trên đây là báo cáo giám sát về số liệu Chi số cải tiến chất lượng của Trung tâm và các Khoa trong quý III năm 2024.

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
CHỦ TỊCH**



Bs. CKII. Nguyễn Hoàng Huy

**TỔ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THƯ KÝ**

A blue ink signature that reads "Nguyễn Văn Hải" written in a cursive style, positioned above a horizontal line.

Nguyễn Văn Hải

Nơi nhận:

- Hội đồng QLCL-BV (để biết);
- Tổ QLCL-BV (báo cáo);
- Lưu: VT (01).